

Số: 155/BC-UBND

Thanh Trì, ngày 22 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn huyện Thanh Trì

PHẦN 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Năm 2020, công tác quản lý nhà nước về đầu tư công với sự điều hành của Huyện ủy, UBND huyện được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ và bám sát kế hoạch đã đề ra, nên việc tổ chức triển khai, thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2020 đạt được những kết quả khả quan. Tính từ đầu năm đến nay đã triển khai thực hiện 85 dự án (trong đó có 06 dự án chuyển tiếp) với tổng nguồn vốn đầu tư là **208.047** triệu đồng, chia theo từng nguồn vốn như sau:

I. NGUỒN VỐN HUYỆN QUẢN LÝ

Tổng vốn đầu tư do huyện quản lý là **160.047** triệu đồng, xây dựng 83 dự án (trong đó có 06 dự án chuyển tiếp), tiến độ thực hiện như sau:

- 48 dự án hoàn thành đưa vào sử dụng.
- 35 dự án đang thi công, khối lượng hoàn thành trên 20%.

Tổng giá trị khối lượng thực hiện 125.197 triệu đồng, giải ngân 86.382 triệu đồng, đạt 54% so với kế hoạch vốn, phân theo từng nguồn vốn như sau:

1. Vốn đầu tư: tổng vốn giao 122.293 triệu đồng, chia ra:

1.1. Vốn phân cấp ngân sách huyện: 21.767 triệu đồng, xây dựng 19 dự án (trong đó thực hiện 01 dự án chuyển tiếp) đã hoàn thành 17 dự án đưa vào sử dụng, giải ngân 12.875 triệu đồng, đạt 59,2% so với kế hoạch.

1.2. Vốn Ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu: 100.526 triệu đồng

- Từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 68.625 triệu đồng, thực hiện khởi công mới 06 dự án; đã hoàn thành 02 dự án đưa vào sử dụng, giải ngân 47.690 triệu đồng, đạt 69,5% kế hoạch.

- Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 18.807 triệu đồng, triển khai 17 công trình (trong đó 03 công trình chuyển tiếp), đã hoàn thành 08 dự án đưa vào sử dụng, giải ngân 4.281 triệu đồng, đạt 22,8% kế hoạch.

- Từ nguồn vốn xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 13.094 triệu đồng, triển khai 09 công trình, khối lượng thực hiện 6.395 triệu đồng, giải ngân 3.098 triệu đồng, đạt 23,7% kế hoạch.

2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư: tổng dự toán được giao 37.754 triệu đồng bao gồm:

2.1. Kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa: 22.609 triệu đồng, triển khai 21 công trình (trong đó 14 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng), khối lượng thực hiện 17.745 triệu đồng, giải ngân 11.430 triệu đồng, đạt 50,6% so với kế hoạch.

2.2. Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020: 5.413 triệu đồng, triển khai 6 công trình (trong đó 02 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng) khối lượng thực hiện 4.158 triệu đồng, giải ngân 2.346 triệu đồng, đạt 43,33% so với kế hoạch.

2.3. Vốn kết dư ngân sách: 2.573 triệu đồng, triển khai 02 công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng (01 công trình chuyển tiếp), khối lượng thực hiện 2.573 triệu đồng, giải ngân 2.428 triệu đồng, đạt 94,4% so với kế hoạch.

2.4. Vốn kiến thiết thị chính: 6.000 triệu đồng, triển khai 02 công trình (đã hoàn thành đưa vào sử dụng), giải ngân 1.747 triệu đồng, đạt 29,1%.

2.5. Vốn sự nghiệp môi trường: 1.159 triệu đồng, chuyển tiếp 01 công trình, đã hoàn thành đưa vào sử dụng, giải ngân 487 triệu đồng, đạt 42,0%.

II. NGUỒN VỐN TỈNH QUẢN LÝ

Tổng vốn do tỉnh quản lý là **48.000 triệu đồng**, thực hiện đầu tư 02 dự án trọng điểm kế hoạch trung hạn 2016-2020, giải ngân 25.746 triệu đồng, đạt 53,6% cụ thể:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập úng phục vụ Đề án tái cơ cấu sản xuất vùng trũng khu vực phía bắc huyện Thạnh Trị: 28.000 triệu đồng, giải ngân 8.921 triệu đồng, triển khai gói 07 (thi công và lắp đặt hạ thế điện trạm bơm các xã Vĩnh Lợi, Vĩnh Thành, Thạnh Tân, Lâm Tân đạt 100%).

- Đường ô tô liên xã Vĩnh Thành - Thạnh Tân - Lâm Tân: đang triển khai thi công gói thầu xây lắp gói số 1 (Km0+000 đến Km4+461) đạt 100% khối lượng, giải ngân 16.825 triệu đồng, đang thực hiện giải phòng mặt bằng gói xây lắp số 02 (từ Km4 + 461 đến Km12 + 510).

(Chi tiết đính kèm phụ lục 1)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Nhìn chung công tác đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2020 được thực hiện nghiêm túc theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, không đầu tư dàn trải mà tập trung thực hiện cho các dự án quan trọng, cần thiết, cấp bách, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, của địa phương và phù hợp với khả năng huy động nguồn lực các năm tiếp theo.

Năng lực và trách nhiệm các chủ đầu tư cũng như cơ quan tham mưu UBND huyện trong công tác xây dựng chủ động, kịp thời; quá trình lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư cũng như triển khai các dự án, việc áp dụng các quy định của pháp luật về đầu tư XDCB được đảm bảo; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; công tác phối hợp giữa các cơ quan tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước trên lĩnh vực XDCB với các đơn vị thực hiện dự án khá chặt chẽ.

Việc phân khai các nguồn vốn được triển khai ngay khi có chỉ tiêu giao vốn của tỉnh để Chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện dự án; thủ tục hành chính trong XDCB được cải thiện; nhiều dự án trọng điểm, dự án về nông thôn mới, đặc

biệt là các công trình trọng điểm được chọn chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

Công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định dự án, thẩm định kế hoạch đấu thầu thực hiện đúng quy định (công tác mời thầu, đấu thầu). Qua đó đã lựa chọn được các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm nên có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng công trình cũng như rút ngắn thời gian thi công. Công tác kiểm sát kiểm tra chất lượng công trình thực hiện tốt, đã kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, góp phần đẩy nhanh tiến độ, đưa công trình vào khai thác sử dụng theo đúng yêu cầu đề ra.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi, công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế như:

Các dự án có dự toán xây lắp trị giá trên 01 tỷ đồng, tư vấn trên 500 triệu đồng phải tổ chức đấu thầu làm kéo dài thời gian triển khai thi công, từ đó ảnh hưởng đến giá trị giải ngân (các công trình thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vốn xổ số kiến thiết thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới). Một số dự án có vốn ngay từ đầu năm 2020 nhưng chậm triển khai, ảnh hưởng công tác giải ngân chung của huyện (Dự án vùng trung).

Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với ngành chuyên môn có liên quan và một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết trách nhiệm được giao (đề xuất quy mô, vị trí, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, quản lý, bảo quản), đặc biệt là công tác bàn giao mặt bằng thi công cho các dự án (gói 2 Đường ô tô liên xã Vĩnh Thành - Thạnh Tân - Lâm Tân) còn chậm so kế hoạch.

Một số địa phương, công tác giám sát cộng đồng đôi lúc còn lơ là, nhất là việc quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình hoàn thành. Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án (cấp xã, thị trấn), tư vấn giám sát, nhà thầu... còn hạn chế; công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công chưa quyết liệt và hiệu quả ảnh hưởng công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Sở, ngành tỉnh chỉ thông báo cho huyện về kế hoạch đầu tư công đối với một số nguồn vốn tỉnh trợ cấp năm 2021; địa phương chưa xác định định mức phân bổ cũng như sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, từ đó UBND huyện chưa xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác quyết toán công trình hoàn thành chậm so quy định.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 06 THÁNG CUỐI NĂM 2020

I. KẾ HOẠCH

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn chỉnh các thủ tục chuẩn bị đầu tư và giao thầu thi công với tổng kế hoạch vốn đầu tư là **14.277 triệu** đồng, được bố trí như sau:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 7.790 triệu đồng, giao UBND các xã, thị trấn triển khai 08 công trình khởi công mới.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết 12/2017/HĐND (khởi công mới 03 dự án) công trình cấp xã quản lý: 3.000 triệu đồng.

- Vốn phân cấp ngân sách huyện (dự phòng chưa phân bổ): 3.487 triệu đồng.

2. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 khi tính thông báo định mức phân bổ.

(Chi tiết đính kèm phụ lục 2)

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để hoàn thành kế hoạch năm 2020, từ nay đến cuối năm cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Khẩn trương hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục, giải quyết dứt điểm nguồn vốn đầu tư XDCB được chuyển nguồn năm 2019 sang và các nguồn vốn chưa giải ngân hết niên độ 2020, tránh tình trạng có vốn nhưng không thanh toán, chờ cuối năm.

Đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn các công trình còn lại, đặc biệt là một số hạng mục của các dự án trọng điểm: gói 2 công trình đường ô tô liên xã Vĩnh Thành – Thạnh Tân – Lâm Tân, các gói thầu xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập úng phục vụ Đề án tái cơ cấu sản xuất vùng trũng khu vực phía bắc huyện Thạnh Trị, ... Hoàn thành quyết toán các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực từ cộng đồng, từ hình thức Nhà nước và nhân dân cùng chung tay xây dựng nông thôn mới và các Chương trình MTQG.

Tăng cường công tác thanh tra và kiểm tra các dự án theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí. Tập trung vào các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

UBND các xã, thị trấn tăng cường vai trò giám sát nhân dân phối hợp các ngành chức năng giám sát chuyên ngành để đảm bảo chất lượng và mỹ quan dự án. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia duy tu bảo dưỡng các tuyến đường giao thông nông thôn đảm bảo công trình sử dụng lâu dài.

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 phù hợp quy hoạch, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình đầu tư xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 trên địa bàn huyện Thạnh Trị. /

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HDND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- Lưu VP (VT-NC; TC-KH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lương Vũ Phương

1000





Phụ lục 1

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 158/BC.UBND, ngày 22/6/2020 của UBND huyện Thanh Trì)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú	
1	2	3	4	5	7	8	9		10	
	TỔNG SỐ			208.047		112.128	165.197	136.592	53,9%	
A	Vốn huyện quản lý			160.047		86.382	125.197	108.892	54,0%	
I	Vốn đầu tư			122.293		67.944	93.562	82.623	55,6%	
1	Phân cấp ngân sách huyện			21.767		12.875	20.841	20.658	59,2%	
1.1	Vốn cân đối ngân sách địa phương			19.992		11.302	19.066	18.883	56,5%	
	* Dự án chuyển tiếp			1.619		1.573	1.619	1.619	97,1%	
1	1	Nhà văn hóa xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	Khối nhà chính, cổng hàng rào và các hạng mục phụ	1.619	100	1.573	1.619	1.619	
	*	Công trình khởi công mới		18.373		9.729	17.447	17.264	53,0%	
2	1	Lộ Thạnh Điền (mở rộng)	Ranh xẻo củi – Cảng TĐ	0,9 km x 3m	1.585	60	100	951	1.100	
3	2	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 64	QL:1A-Tuân Tức-Thạnh tân	5 km	1.392	100	1.362	1.392	1.392	
4	3	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 61	Thạnh Tân-lâm Tân-đường tỉnh 940	15 km	1.146	100	1.127	1.146	1.146	
5	4	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 63	Chợ Tuân Tức-xã Lâm Kiệt	8 km	1.148	100	1.129	1.148	1.148	
6	5	Nâng cấp sửa chữa đường huyện 68	Giáp 937B-công 7 tá (đường và Châu Hưng)	7 km	909	100	891	909	909	



11

81

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú	
7	6	Lộ Út Em Đẹt - Bờ Tây - 3 Cõi nối tiếp giai đoạn 3 (Từ nhà Út Em Đẹt đến nhà Út Hòi)	Ấp 14, xã Vĩnh Lợi	2,4 km x 3 m	3.124	100	1.205	3.124	2.500	
8	7	Sửa chữa, nâng cấp các trường Tiểu học trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		975	70	66	683	975	
9	8	Xây dựng khu di tích nạn nhân chiến tranh xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	Bia di tích, kéo điện, cây xanh...	245	100	221	245	245	
10	9	Sửa chữa, nâng cấp các trường THCS trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		999	100	66	999	999	
11	10	Sửa chữa, nâng cấp các trường mẫu giáo, Mầm non trên địa bàn huyện	huyện Thạnh Trị		990	100	63	990	990	
12	11	Xây dựng công chào xã Vĩnh Thành, Lâm Kiết, đạt chuẩn nông thôn mới	xã Lâm Kiết - Vĩnh Thành	Xây dựng công chào xã Lâm Kiết, xã Vĩnh Thành	820	100	344	820	820	
13	12	Xây dựng hàng rào sân bóng huyện	TT Phú Lộc	Công rào, hàng rào lưới B40	2.500	100	1.000	2.500	2.500	
14	13	Bia chiến thắng Chác Túc - Bào Cồn	xã Lâm Tân		440	100	351	440	440	
15	14	Nâng cấp, cải tạo Nhà truyền thống huyện;	TT Phú Lộc		600	100	459	600	600	
16	15	Lắp đặt đèn chiếu sáng, đèn trang trí công viên thị trấn Phú Lộc	Thị trấn Phú Lộc	Lắp đặt 09 đèn kiểu, 06 trụ đèn led 12 bóng	557	100	499	557	557	
17	16	Lắp đặt, thay thế hệ thống đèn trang trí trên địa bàn thị trấn Phú Lộc	Thị trấn Phú Lộc	Lắp đặt 05 ngọn đèn đường TVB, di dời 03 bảng đèn trang trí, lắp đặt 03 dây lưa	943	100	847	943	943	
1.2		Thu tiền sử dụng đất			1.775		1.573	1.775	1.775	88,6%

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú
	* Công trình khởi công mới			1.775		1.573	1.775	1.775	88,6%
18	1 Hệ thống công chợ ấp 1, TT.Phú lộc	ấp 1, Thị trấn Phú lộc	970	575	100	452	575	575	
19	2 Cống thoát nước từ chợ Kiết Lợi đến cầu kênh Sa Di	kiết Lợi, xã Lâm Kiết	940 m	1.200	100	1.122	1.200	1.200	
2	Vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu			100.526		55.069	72.722	61.965	54,8%
2.1	Từ nguồn Xổ số kiến thiết			68.625		47.690	58.431	48.600	69,5%
	* Công trình khởi công mới								
20	1 Trường mẫu giáo Tuân Tức	xã Tuân Tức	Khối phòng học - phòng chức năng; Nhà xe; và các hạng mục phụ	14.000	70	8.377	9.800	8.500	
21	2 Trường THCS Tuân Tức	xã Tuân Tức	Khối phòng học - chức năng; cải tạo khối 8 phòng học Xây mới nhà xe học sinh 1 và 2 và một số hạng mục phụ	11.985	80	8.666	9.588	8.700	
22	3 Trường THCS Lâm Kiết	xã Lâm Kiết	Khối phòng học; Cải tạo khối 8 phòng học; Nhà vệ sinh; và một số hạng mục phụ	11.000	100	9.244	11.000	9.300	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú	
23	4	Trường tiểu học Thạnh Trị 2	xã Thạnh Trị	Khối phòng học; Khối hành chính quản trị - khôi phục vụ học tập; Nhà xe; Hàng rào và một số hạng mục phụ	13.655	100	8.630	13.655	9.200	
24	5	Trường tiểu học Phú Lộc 1	TT Phú Lộc	xây dựng mới Khối phòng học và hành chính quản trị; Nhà xe; Lò đốt rác; Sân đường - thoát nước và một số hạng mục phụ	8.000	80	5.019	6.400	5.100	62,7%
25	6	Mở rộng Trung tâm y tế huyện Thạnh Trị	xã Thạnh Trị	Khối hành chính quản trị; Sân đường - thoát nước và một số hạng mục phụ	9.985	80	7.754	7.988	7.800	77,7%
2.2	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			18.807		4.281	7.896	6.818	22,8%	
	• Dự án chuyển tiếp			2.193		2.031	2.193	2.031		
26	1	Đường cấp kênh ngang Bào Sen (Bờ Nam)	xã Châu Hưng	1,871km x 2 m	610	100	609	610	609	
27	2	Nhà văn hóa xã Lâm Kiết	xã Lâm Kiết	Trụ sở + trang thiết bị	861	100	700	861	700	
28	3	Nhà văn hóa xã Tuân Tức	xã Tuân Tức	Trụ sở + trang thiết bị	722	100	722	722	722	
	• Dự án khởi công mới			16.614		2.250	5.704	4.787		
29	4	Lộ ngõ kênh ông Tà (A07)	xã Lâm Kiết	0,7823 km x 2 m	720	70		504	504	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú	
30	5	Đường từ lộ Kiệt Hòa đến lộ Kiệt Bình (A01)	xã Lâm Kiệt	1.961,9 m x 2 m	1.547		0	774		
31	6	Lộ ngã tư Quang Vinh - giáp Cái giầy Bạc Liêu (7 Đực)	xã Châu Hưng	1,384 km x 2m	1.710	1,233	0			
32	7	Lộ kênh ngang Bào Sen (xóm Tro 2)	xã Châu Hưng	0,951 km x 2m	706	100	607	706	574	
33	8	Lộ dal nhà ông Hí đến trường THCS Tuân Túc	xã Tuân Túc	1,4416 km x 2m	850	100	280	850	280	
34	9	Đường cạp kênh sông Tác A14 (nối tiếp)	xã Tuân Túc	0,9278 km x 2m	839	100	280	839	280	
35	10	Cầu Ông Hạnh	xã Tuân Túc	Cầu 18 m, Đường vào cầu 0,185 km x 2m	500	80	159	400	159	
36	11	Cầu ông Lũy	xã Tuân Túc	Cầu 18 m, Đường vào cầu 0,0175 km x 2m	500	80	160	400	160	
37	12	Đường áp kênh Mây Dốc B (kênh Tà Niền – cầu Đập Đá)	xã Thạnh Trị	2,2373 km x 2 m	1.993		0			
38	13	Đường áp kênh Mây Dốc A (kênh Tà Niền – cầu Đập Đá)	xã Thạnh Trị	1,3421 km x 2 m	985	100	763	985	857	
39	14	Đường Thông Lưu B	xã Thạnh Trị	2,2415 km x 2 m	2.200		0			
40	15	Lộ Huyện Tự	xã Thạnh Tân	1,7915 km x 2 m	1.324		0	130		
41	16	Lộ kênh Tư Ngộ	xã Thạnh Tân	1,424 km x 2m	1.020	100	1.020	909		
42	17	Lộ Kênh Ông Tàu - Cái Trầu	xã Thạnh Tân	1,706 km x 2m	1.720		0	160		
2.3		Vốn ngân sách tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn vốn xổ số kiến thiết để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			13.094		3.098	6.395	6.547	23,7%
		• Dự án khởi công mới								
43	1	Lộ 7 Ngân - ông Độ	xã Vĩnh Thành	2,424 km x 2 m	1.800	60	159	1.080	900	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú
44	2	Lộ áp 22 - áp 23; lộ 7 Quảng giáp ấp Vĩnh Thắng	xã Vĩnh Thành	1,245 km x 2 m	1.180	70	499	826	590
45	3	Lộ ông Khởi.- cầu Lai Tiệm	xã Vĩnh Thành	1,333 km x 2 m	988	70	490	692	494
46	4	Lộ ông Đoàn - Nhà máy	xã Vĩnh Thành	2,654 km x 2m	3.439	20	211	688	1.720
47	5	Lộ từ cầu Kiệt Bình đến đường tỉnh 940	xã Lâm Kiệt	1,104 km x 2 m	1.207	80	560	966	604
48	6	Cầu Kiệt Bình nối tỉnh lộ 940	xã Lâm Kiệt	30 m x 3 m	797	70	355	558	399
49	7	Xây dựng bãi rác xã Vĩnh Thành	xã Vĩnh Thành	DTXD 3.859 m2	1.985	20	100	397	993
50	8	San lấp mặt bằng, hàng rào, cống thoát nước nhà văn hóa xã Lâm Kiệt	xã Lâm Kiệt	Diện tích san lấp 3.773,5 m2	900	70	414	630	450
51	9	Xây dựng nhà SHCD ấp Kiệt Lợi, Trà Do, nhà vệ sinh nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Kiệt Thống	xã Lâm Kiệt		798	70	310	559	399
II	Vốn sự nghiệp			37.754		18.438	31.634	26.269	48,8%
1	Vốn hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất lúa 2020			22.609		11.430	17.745	13.735	50,6%
52	1	Nạo vét hệ thống kênh đê bao ấp Kiệt Hòa	Lâm Kiệt		735	100	244	735	600
53	2	Xây dựng trạm bơm điện kênh Thạch Dệm	Thạnh Tân		1.426	65		927	450
54	3	Nạo vét hệ thống kênh Chôm Mã	Lâm Tân		1.042	100	896	1042	930
55	4	Nạo vét hệ thống kênh Ông Cò	Vĩnh Thành		1.063	100	902	1063	925
56	5	Nạo vét hệ thống kênh Đồng Lớn	Vĩnh Lợi		1.013	100	854	1013	880
57	6	Nâng cấp trạm bơm dầu ấp Tà Lọt A	Thạnh Trị		1.459	20		292	
58	7	Nạo vét hệ thống kênh Bà Lệ	Hung Lợi		923	100	784	923	820
59	8	Nạo vét hệ thống kênh Rạch Miếu	Châu Hưng		1.062	100	897	1062	920
60	9	Xây dựng trạm bơm điện kênh Chốt 1	Lâm Tân		1.173	25		293	350

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú
61	10	Nạo vét hệ thống kênh Ông Dũng	Tuần Tứ	945	100	801	945	830	
62	11	Nạo vét hệ thống thủy lợi ấp Thạnh Điền	Phú Lộc	765	100	643	765	670	
63	12	Xây dựng trạm bơm điện ấp Tân Nghĩa	Lâm Tân	1.236	10		124		
64	13	Xây dựng hệ thống cống khép kín kênh Bành Lũy	Thạnh Tân	917	80		734	400	
65	14	Xây dựng trạm bơm điện ấp Số 9	Hưng Lợi	1.458	100	63	1458	420	
66	15	Nạo vét kênh Vĩnh Lợi - Thạnh Tân	Vĩnh Lợi - Vĩnh Thành	1.263	100	1.064	1263	1100	
67	16	Nạo vét hệ thống kênh Lúa Cá	Thạnh Tân	1.067	100	888	1067	900	
68	17	Nạo vét hệ thống kênh Bãi Rác	Lâm Kiệt	849	100	715	849	750	
69	18	Xây dựng hệ thống cống khép kín	Vĩnh Lợi	926	10		93		
70	19	Nạo vét kênh hệ thống kênh Tám Thước	Thạnh Trị	1.010	100	850	1010	890	
71	20	Nạo vét hệ thống thủy lợi ấp Tân Nghĩa, cải tạo hệ thống cống	Lâm Tân	1.260	85	1.070	1071	1100	
72	21	Nạo vét hệ thống thủy lợi ấp 23	Châu Hưng	1.017	100	761	1017	800	
2	Kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2020			5.413		2.346	4.158	3.300	43,33%
73	1	Nạo vét hệ thống kênh Ngang	Xã Thạnh Trị	980	75	519	735	600	
74	2	Nạo vét hệ thống kênh Ngọn Tà Âu	Xã Thạnh Tân	1.180	50	638	590	750	
75	3	Nạo vét hệ thống thủy lợi ấp 16/1	Xã Vĩnh Thành	1.080	70	186	756	500	
76	4	Nạo vét hệ thống kênh Ông Hay	Xã Vĩnh Lợi	860	100	441	860	750	
77	5	Nạo vét hệ thống kênh Rạch Mười Phồng	Thị trấn Phú Lộc	480	80	156	384	300	

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú
78	6	Nạo vét hệ thống kênh Thầy Hai (nguồn 2019: 32.693.709 đồng)	Xã Tuân Tức	832,694	100	406	833	400	
3	Vốn kết dư ngân sách			2.573		2.428	2.573	2.573	94,4%
*	Dự án chuyển tiếp								
79	1	Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND huyện	huyện Thạnh Trị	560	100	515	560	560	
*	Công trình khởi công mới								
80	2	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa các xã Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Tuân Tức và Thị trấn Hưng Lợi	huyện Thạnh Trị	2.013	100	1.913	2.013	2.013	
4	Vốn kiến thiết thị chính			6.000		1.747	6.000	5.850	29,1%
81	1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống chiếu sáng thị trấn Phú Lộc, thị trấn Hưng Lợi	huyện Thạnh Trị	3.000	100	765	3.000	3.000	
82	2	Trồng cây xanh trên địa bàn huyện Thạnh Trị	huyện Thạnh Trị	3.000	100	983	3.000	2.850	
4	Nguồn tỉnh trợ cấp mục tiêu vốn sự nghiệp môi trường			1.159		487	1.159	811	42,0%
*	Dự án chuyển tiếp								
83	1	Khắc phục ô nhiễm môi trường công thoát nước thải áp 1, thị trấn Phú Lộc	TT Phú Lộc	1.159	100	487	1.159	811	
B.	Vốn tỉnh quản lý điều hành			48.000	-	25.746	40.000	27.700	53,6%
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất			8.000	-	-	-		
		Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập ứng phục vụ Đề án tái cơ cấu sản xuất vùng trung khu vực phía bắc huyện Thạnh Trị:	huyện Thạnh Trị	8.000					

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Kế hoạch vốn năm 2020	Tiến độ thi công (%)	Giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Ước giải ngân 30/6/2020	Ghi chú
2	Vốn ngân sách trung ương			40.000		25.746	40.000	27.700	64,4%
84	1 Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng chống ngập úng phục vụ Đề án tái cơ cấu sản xuất vùng trũng khu vực phía bắc huyện Thạnh Trị:	huyện Thạnh Trị		20.000	100	8.921	20.000	9.000	44,6%
85	2 Đường ô tô liên xã Vĩnh Thành - Thạnh Tân - Lâm Tân	huyện Thạnh Trị		20.000	100	16.825	20.000	18.700	84,1%



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 100/BC-UBND, ngày 14/6/2020 của UBND huyện)

Phụ lục 2

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Quy mô	Kế hoạch vốn	Ghi chú
TỔNG CỘNG				14.277	
I	Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			7.790	
1	Lộ Ba Cào (bên sông)	Áp Tân Thắng, xã Thanh Tân	1,0 km x 3m	1.331	
2	Lộ ấp 22 - ấp 23	ấp 22, xã Vĩnh Thành	0,4 km x 3 m	603	
3	Lộ từ nhà Ông Trần Quýt đến nhà Liêu Văn Giang	ấp số 9, Hưng Lợi	1,5 km x 3 m	695	
4	Lộ từ nhà văn hóa Trung Bình đến nhà ông Lâm Kel, tới nhà Dương Thị Nết	Trung Bình, xã Tuân Tức	1,3 km x 3 m	1.829	
5	Lộ từ nhà SHCD ấp Kiết Bình đến Tỉnh lộ 940	Kiết Bình, xã Lâm Kiết	1,0 km x 3 m	1.460	
6	Lộ Ông Kiếm - Út Siêu	Áp Tân Biên, xã Vĩnh Lợi	1,5 km x 3 m	585	
7	Lộ đường kênh ông Dêl	Xã Lâm Tân	1,0 km x 2m	526	
8	Lộ chùa ông Bôn	TT Phú Lộc	0,95 km x 2 m	761	
II	Vốn Chương trình MTQG nông thôn mới theo Nghị quyết 12/2017/HĐND			3.000	
1	Lộ 5 Hạt nối tiếp 26/3	ấp 22, xã Thanh Tân	1,599Km x 2m	1.175	
2	Lộ Ông Lý - Lâm Thị Út - cầu Tà Mốt	ấp Trung Thông, xã Tuân Tức	Đường: 0,469 Km x 2m; Cầu 25,52 md x 2,2m	1.050	

TT	Nội dung	Địa điểm XD	Quy mô	Kế hoạch vốn	Ghi chú
3	Lộ ông Tăng - ông Tuol	ấp Kinh Ngay 2, xã Châu Hưng	0,888Km x 2m	775	
III	Dự phòng chưa phân bổ nguồn vốn phân cấp ngân sách huyện			3.487	
1	Vốn cân đối ngân sách địa phương			3.162	
2	Vốn thu tiền sử dụng đất			325	